

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 25-8-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hòa và ông Võ Cư

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh và ông Nguyễn Trung Trực – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 21/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 các bị cáo:

1/ Ngô Văn Q - sinh ngày 02/02/1996 tại tỉnh Quảng Ngãi

Nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H – sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị Nguyệt A – sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Vào năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, đã chấp hành xong vào tháng 7/ 2019. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo có bà Hồng Thị T – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: Số A Phan Đình P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

2/ Nguyễn Trung H - sinh ngày 07/6/1997 tại tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Con ngoài giá thú và con bà Nguyễn Thị A – sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và hình sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

Người bị hại: Bà Trương Thị Tuyết N – sinh năm 1985 và ông Ngô Đình N – sinh năm 1984

Nơi cư trú: Số C Nguyễn D, tổ dân phố M, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

Người làm chứng: Bà Tô Thị N – sinh năm 1956

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 12/5/2021, Ngô Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 76K1- 083.97 đến chở Nguyễn Trung H đi trên đường thuộc địa bàn thị xã Đ với mục đích tìm tài sản để trộm cắp, khi đi ngang qua nhà bà Trương Thị Tuyết N ở số nhà C, đường Nguyễn D, TDP M, phường N, thị xã Đ, Q thấy nhà bà N đã ngủ, cửa cổng đã khóa, bên trong sân nhà có để 01 máy quạt hơi nước màu xanh trắng, hiệu Nakami, Model: NKA - 05000C nên Q dừng xe lại, H nói “Cái quạt hơi nước, có ai mua không”, nghe vậy Q nói “Lấy đi bao nhiêu tiền tao đưa, rồi để tao dùng” nói xong Q đứng ngoài còn H trèo qua cổng sắt vào bên trong sân nhà bà N rút ổ cắm điện và đẩy quạt ra đến sát cửa cổng rồi khiêng quạt lên đưa ra ngoài cho Q. Sau đó Q điều khiển xe chở tài sản trộm được cùng với H về nơi ở của Q (nhà bà Tô Thị N là bà ngoại của Q) tại thôn H, xã P (trên đường đi Q và H thống nhất, Q sử dụng máy quạt hơi nước trộm cắp được và đưa cho H số tiền 500.000đồng nhưng Q mới đưa cho H số tiền 50.000 đồng). Ngày 14/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với Ngô Văn Q và Nguyễn Trung H. Tạm giữ tại nơi ở của Ngô Văn Q: 01 (một) máy quạt hơi nước màu xanh trắng, hiệu Nakami, Model: NKA - 05000C, công suất tối đa 180W, kích thước máy (630 x 420 x 960) mm do Ngô Văn Q và Nguyễn Trung H trộm cắp và 01

(một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh, mang biển kiểm soát 76K1-083.97, số máy G3D4E-212528, số khung: PLCUG0610GY199622

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đức Phổ ngày 14/5/2021 kết luận giá trị của: 01 (một) máy quạt hơi nước màu xanh trắng, hiệu Nakami, Model: NKA - 05000C do các bị can trộm cắp là 3.160.000 đồng (ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số: 22/ CT - VKS ngày 20/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố Ngô Văn Q, Nguyễn Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H với mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Ngô Văn Q với mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về phần dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên đề nghị miễn xét.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 76K1- 083.97, ngày 12/5/2021 Ngô Văn Q điều khiển chở Nguyễn Trung H đi trộm cắp tài sản, xe này là của Nguyễn Văn T (SN: 1993 ở thôn H, xã P, thị xã Đ) đứng tên chủ sở hữu, việc Q điều khiển xe chở H đi trộm cắp tài sản thì T không biết nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ đã trả lại xe mô tô nêu trên cho ông Nguyễn Văn T. Nhận thấy việc trả lại vật chứng trên là đúng theo quy định và không ảnh hưởng gì trong quá trình xét xử nên đề nghị không xem xét.

- Đề nghị truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 50.000đồng của bị cáo Nguyễn Trung H do phạm tội mà có.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Ngô Văn Q với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Văn Q, Nguyễn Trung H khai nhận vào khoảng 23 giờ ngày 12/5/2021 để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên các bị cáo thống nhất đi trên đường thuộc địa bàn thị xã Đ với mục đích để tìm tài sản trộm. Bị cáo Ngô Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 76K1-083.97 chở Nguyễn Trung H khi đến phường N các bị cáo đã lén lút vào nhà bà Trương Thị Tuyết N lấy trộm 01 máy quạt hơi nước màu xanh trắng, hiệu Nakami. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định các bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản.

[3] Hành vi của các bị cáo lén lút lấy 01 máy quạt hơi nước hiệu Nakami, theo kết luận định giá trong tố tụng hình sự thị xã Đức Phổ xác định giá trị của máy quạt hơi nước màu xanh trắng, hiệu Nakami mà các bị cáo trộm có giá trị là 3.160.000đồng. Nên hành vi của các bị cáo đã phạm tội được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn; trong đó bị cáo Ngô Văn Q là người rủ rê, đề xướng và các bị cáo đều là người thực hành.

[4] Xét bị cáo là công dân Việt Nam có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về pháp luật và xã hội. Bị cáo thừa hiểu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ không ai được quyền xâm phạm một cách trái pháp luật. Nhưng do nghiện ma túy để có tiền sử dụng nên dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong nhân dân. Vì vậy cần xử các bị cáo tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Ngô Văn Q: Vào năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Lẽ ra sau khi chấp hành xong bản án bị cáo phải rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội nhưng với bản tính ham chơi, lười lao động muốn có tiền sử dụng ma túy đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Trong vụ án này bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Trung H. Vì vậy cần xử bị cáo với mức án cao hơn bị cáo H và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; gia đình bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Trung H: Để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên bị cáo đã đồng phạm với bị cáo Ngô Văn Q trong việc lấy tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành công dân có ích gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Vì vậy cần áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét. Đối với số tiền bị cáo Ngô Văn Q đưa cho bị cáo H 50.000 đồng. Bị cáo Ngô Văn Q không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[8] Đối với ông Nguyễn Văn T: Việc bị cáo sử dụng xe mô tô 76K1- 083.97 đi trộm tài sản. Việc trộm tài sản của bị cáo thì ông T không biết. Vì vậy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của Nguyễn Văn T.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ngô Văn Q và Nguyễn Trung H, Công an thị xã Đức Phổ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ nên không xem xét.

[10] Đối với bà Tô Thị N là bà ngoại của Ngô Văn Q, việc Ngô Văn Q trộm cắp tài sản thì bà N không biết và cũng có liên quan gì đến tài sản trộm cắp nên không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H 50.000 đồng do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 76K1- 083.97, ngày 12/5/2021 Ngô Văn Q điều khiển chở Nguyễn Trung H đi trộm cắp tài sản, xe này là của Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu, việc Q điều khiển xe chở H đi trộm cắp tài sản thì T không biết nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ đã trả lại xe mô tô nêu trên cho ông Nguyễn Văn T. Nhận thấy việc trả lại các vật chứng trên là đúng theo quy định và không ảnh hưởng gì trong quá trình xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2021.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2021

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật tố tụng hình sự

Truy thu bị cáo Nguyễn Trung H 50.000đồng (năm mươi ngàn đồng) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Ngô Văn Q và Nguyễn Trung H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ngô văn Q, Nguyễn Trung H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại bà Trương Thị Tuyết N, ông Ngô Đình N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Kha